

UBND QUẬN BA ĐÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẬP HUẤN VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Năm học 2021 - 2022

Ba Đình, ngày 16 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG TẬP HUẤN

I. Những qui định về công tác Thi đua khen thưởng (TĐKT)

1. Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật TĐKT

- Một số lưu ý trong công tác TĐKT
- Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

2. Một số thay đổi sắp tới của Thành phố về công tác TĐKT

3. Một số lưu ý trong viết báo cáo đề nghị TĐKT

II. Những qui định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

III. Những qui định về công tác phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

NGHỊ ĐỊNH 91

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

- Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động
- Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
- Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.
- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

NGHỊ ĐỊNH 91

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

- **Thi đua thường xuyên** là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

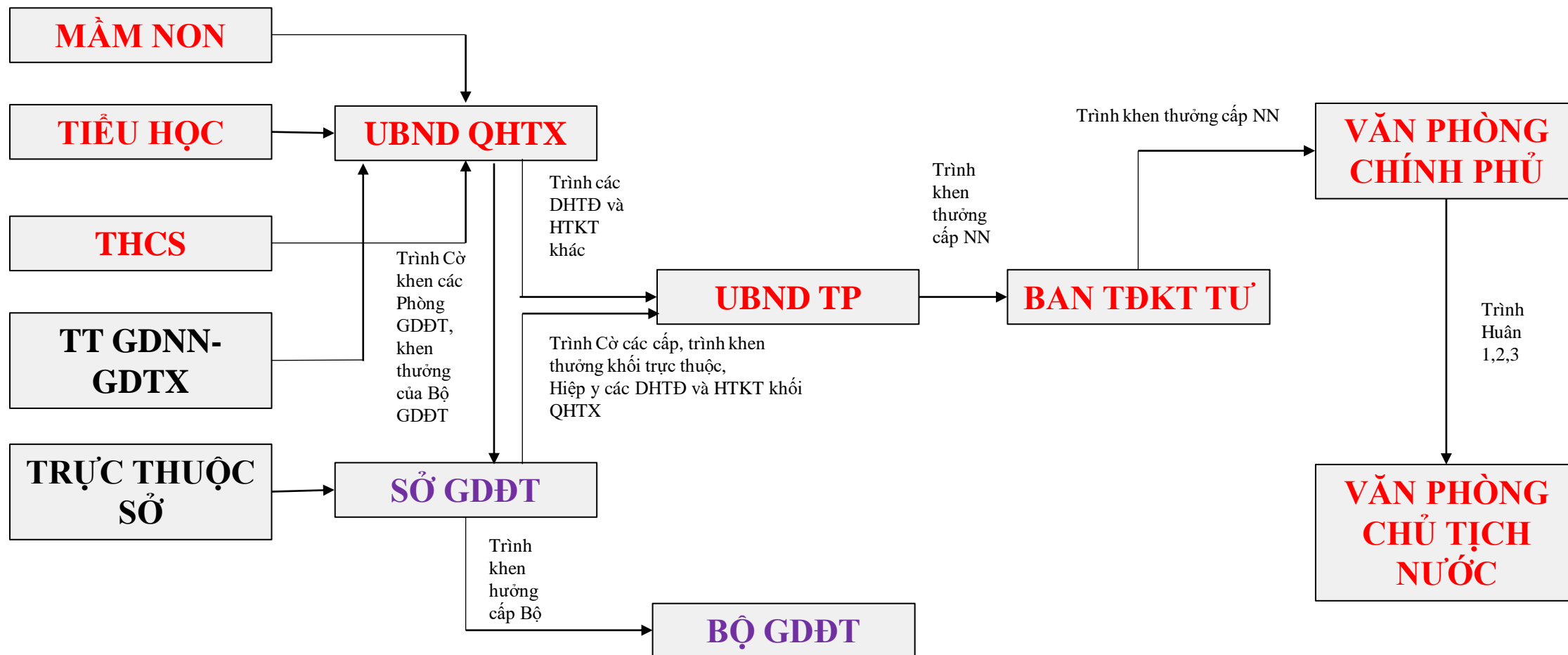
- **Thi đua theo theo đợt** (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

NGHỊ ĐỊNH 91

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

- Xác định rõ **mục tiêu, phạm vi, đối tượng** thi đua; trên cơ sở đó đề ra các **chỉ tiêu và nội dung** thi đua cụ thể.
- Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp.
- Triển khai các biện pháp **tổ chức vận động quần chúng tham gia phong trào thi đua** và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo **điểm** để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và **lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu** để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

TUYỂN TRÌNH KHEN THƯỞNG



Phân biệt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. **Danh hiệu thi đua:** đăng ký đầu năm và được xét theo tỷ lệ, gồm:

TT	TẬP THỂ	CÁ NHÂN
1	Tập thể Lao động tiên tiến	Lao động tiên tiến
2	Tập thể Lao động xuất sắc	Chiến sỹ thi đua cơ sở
3	Cờ Thi đua xuất sắc của Thành phố	Chiến sỹ thi đua Thành phố
4	Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ GDĐT	Chiến sỹ thi đua Toàn quốc
5	Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ	Anh hùng lao động
6	Anh hùng lao động	

Phân biệt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

2. Hình thức khen

thưởng: đảm bảo đủ điều kiện, không cần đăng ký, không xét theo tỷ lệ, gồm:

TT	TẬP THỂ	CÁ NHÂN
1	Giấy khen	Giấy khen
2	Bằng khen của UBND Thành phố	Bằng khen của UBND Thành phố
3	Bằng khen của Bộ GDĐT	Bằng khen của Bộ GDĐT
4	Bằng khen của Chính phủ	Bằng khen của Chính phủ
5	Huân chương Lao động hạng 1,2,3	Huân chương Lao động hạng 1,2,3
6	Huân chương Độc lập hạng 1,2,3	

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
1	Tập thể Lao động tiên tiến	Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao
		Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả
		Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên
2	Tập thể Lao động xuất sắc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao
		Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"
		Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
1	Tập thể Lao động tiên tiến	Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao
		Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả
		Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên
2	Tập thể Lao động xuất sắc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao
		Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"
		Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
6	Anh hùng lao động	Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
		Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;
		Dẫn đầu toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật
		Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo
		Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản
		Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt được nhân dân địa phương ca ngợi; tập thể đoàn kết, nhất trí; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

2. Đối với cá nhân

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
1	Lao động tiên tiến	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức lối sống lành mạnh
2	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận hoặc chứng nhận sản phẩm chuyển đổi sang sáng kiến kinh nghiệm của ngành Giáo dục
3	Chiến sỹ thi đua Thành phố	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trong đó có năm đề nghị; Cán bộ quản lý: đơn vị đạt "Tập thể Lao động xuất sắc"
		Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Thành phố công nhận trong thời gian xét, đề nghị.

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

2. Đối với cá nhân

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
4	Chiến sỹ thi đua Toàn quốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua, Thành phố. Cán bộ quản lý: đơn vị đạt "Tập thể Lao động xuất sắc"
		Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Thành phố công nhận, có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc
		Cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

2. Đối với cá nhân

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
5	Anh hùng lao động	Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;
		Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;
		Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;
		Có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ,
		Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
1	Giấy khen	Khen thưởng theo chuyên đề
2	Bằng khen Thành phố	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua
		Là tập thể tiêu biểu trong các tập thể có 2 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

VÍ DỤ XÉT BẰNG KHEN THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2021-2022

Đủ điều kiện

- ▶ 2020 - 2021: TT LĐXS
- ▶ 2021-2022: Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được đề nghị lên cấp trên.

Trường hợp đề xuất

- ▶ 2020 - 2021: TT LĐTT
- ▶ 2021 - 2022: Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được đề nghị lên cấp trên

Không đủ điều kiện

- ▶ 2020 - 2021: BK Thành phố
- ▶ 2021 - 2022: Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được đề nghị lên cấp trên

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
3	Bằng khen của Bộ GDĐT	Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua
		Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; khuyến khích được nhiều tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học.
		Hoặc có các thành tích đột xuất khác
4	Bằng khen Chính phủ	Đã được tặng Bằng khen Thành phố (Tổng kết)
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (được Thành phố công nhận TTXS, tặng Bằng khen, Cờ TP)
		Trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp Thành phố

VÍ DỤ XÉT BẰNG KHEN CHÍNH PHỦ NĂM HỌC 2021-2022

Đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: BKTP**
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LÐXS
 - ▶ 2016 - 2017: BKTP
 - ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
 - ▶ 2019 - 2020: TT LÐXS
 - ▶ 2021-2022: TT LÐXS
- ▶ **2013 - 2014: BKTP**
 - ▶ 2014 - 2015: TT LÐXS
 - ▶ 2015 - 2016: TT LÐXS
 - ▶ 2017 - 2018: BKTP
 - ▶ 2016 - 2017: TT LÐXS
 - ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
 - ▶ 2019 - 2020: BKTP
 - ▶ 2021-2022: TT LÐXS
- ▶ **2014 - 2015: BKTP**
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LÐXS
 - ▶ 2016 - 2017: TT LÐXS
 - ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
 - ▶ 2019 - 2020: TT LÐXS
 - ▶ 2021-2022: TT LÐXS

VÍ DỤ XÉT BẰNG KHEN CHÍNH PHỦ

Trường hợp đề xuất

- ▶ **2013 - 2014: BKTP**
- ▶ 2014 - 2015: TT LĐTТ
- ▶ 2014 - 2015: TT LĐXS
- ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
- ▶ 2017 - 2018: BKTP
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: BK TP

Không đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: BK Bộ**
- ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
- ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
- ▶ 2016 - 2017: BKTP
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: TT LĐXS

Không đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: BKTP**
- ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
- ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS,
BK Bộ
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: BKTP

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
4	Huân chương Lao động hạng Ba	Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên
		Trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của Thành phố hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Thành phố và 01 Bằng khen Thành phố

VÍ DỤ

Đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: BKCP**
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
 - ▶ 2016 - 2017: BKTP
 - ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
 - ▶ 2019 - 2020: TT LĐXS
- ▶ **2013 - 2014: BKCP**
 - ▶ 2014 - 2015: TT LĐXS
 - ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
 - ▶ 2017 - 2018: Cờ TP
 - ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS
 - ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
 - ▶ 2019 - 2020: Cờ TP
- ▶ **2014 - 2015: BKTP**
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
 - ▶ 2019 - 2020: TT LĐXS

VÍ DỤ

Trường hợp đề xuất

- ▶ **2013 - 2014: BKCP**
- ▶ 2014 - 2015: TT LĐTТ
- ▶ 2014 - 2015: TT LĐXS
- ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
- ▶ 2017 - 2018: Cờ TP
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

Không đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: BKCP**
- ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
- ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS, BK Bộ
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: TT LĐXS

Không đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: BKCP**
- ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
- ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
5	Huân chương Lao động hạng Nhì	Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố

VÍ DỤ

Đủ điều kiện

- ▶ 2014 - 2015: Huân 3
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ CP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LÐXS
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
 - ▶ 2019 - 2020: TT LÐXS
- ▶ 2013 - 2014: Huân 3
 - ▶ 2014 - 2015: TT LÐXS
 - ▶ 2015 - 2016: TT LÐXS
 - ▶ 2017 - 2018: Cờ TP
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
 - ▶ 2019 - 2020: Cờ TP
- ▶ 2014 - 2015: Huân 3
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LÐXS
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
 - ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

VÍ DỤ

Không đủ điều kiện

- ▶ 2014 - 2015: Huân 3
- ▶ 2015 - 2016: Cờ CP
- ▶ 2017 - 2018: TT LÐXS
- ▶ 2016 - 2017: TT LÐXS, Cờ Bộ
- ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
- ▶ 2019 - 2020: TT LÐXS
- ▶ 2013 - 2014: Huân 3
- ▶ 2014 - 2015: TT LÐTT
- ▶ 2014 - 2015: TT LÐXS
- ▶ 2015 - 2016: TT LÐXS
- ▶ 2017 - 2018: Cờ CP
- ▶ 2016 - 2017: TT LÐXS
- ▶ 2018 - 2019: TT LÐXS
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP
- ▶ 2014 - 2015: Huân 3
- ▶ 2015 - 2016: Cờ Bộ
- ▶ 2017 - 2018: TT LÐXS
- ▶ 2016 - 2017: TT LÐXS
- ▶ 2018 - 2019: Cờ TP
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
6	Huân chương Lao động hạng Nhất	Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố

VÍ DỤ

Đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: Huân 2**
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ CP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: Cờ TP
 - ▶ 2019 - 2020: TT LĐXS
- ▶ **2013 - 2014: Huân 2**
 - ▶ 2014 - 2015: TT LĐXS
 - ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
 - ▶ 2017 - 2018: Cờ TP
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: Cờ TP
 - ▶ 2019 - 2020: Cờ TP
- ▶ **2014 - 2015: Huân 2**
 - ▶ 2015 - 2016: Cờ TP
 - ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
 - ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
 - ▶ 2018 - 2019: Cờ TP
 - ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

VÍ DỤ

Trường hợp đề xuất

- ▶ **2013 - 2014: Huân 2**
- ▶ 2014 - 2015: TT LĐTT
- ▶ 2014 - 2015: TT LĐXS
- ▶ 2015 - 2016: TT LĐXS
- ▶ 2017 - 2018: Cờ CP
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS
- ▶ 2018 - 2019: Cờ TP
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

Không đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: Huân 2**
- ▶ 2015 - 2016: Cờ CP
- ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
- ▶ 2016 - 2017: TT LĐXS, Cờ Bộ
- ▶ 2018 - 2019: TT LĐXS
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

Không đủ điều kiện

- ▶ **2014 - 2015: Huân 2**
- ▶ 2015 - 2016: Cờ Bộ
- ▶ 2017 - 2018: TT LĐXS
- ▶ 2016 - 2017: Cờ TP
- ▶ 2018 - 2019: Cờ TP
- ▶ 2019 - 2020: Cờ TP

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
7	Huân chương Độc lập hạng Ba	Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất
		10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
8	Huân chương Độc lập hạng Nhì	Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Ba
		10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng Bằng khen cấp Thành phố hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố và 01 lần được tặng Bằng khen cấp Thành phố

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
9	Huân chương Độc lập hạng Nhất	Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì
		10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Thành phố

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

2. Đối với cá nhân

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
1	Giấy khen	Khen thưởng theo chuyên đề
2	Bằng khen Thành phố	Cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.
		Với cán bộ quản lý: đơn vị phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"
3	Bằng khen Bộ GDĐT	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
		Có giải pháp đổi mới, sáng tạo hoặc chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố, Bộ trở lên
		Có thành tích đột xuất khác

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

2. Đối với cá nhân

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
4	Bằng khen của Chính phủ	Đã được tặng Bằng khen Thành phố (Tổng kết)
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
		Trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở
5	Huân chương Lao động hạng Ba	Đã được tặng Bằng khen Chính phủ
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục đạt thành tích xuất sắc
		Trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp Thành phố

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

2. Đối với cá nhân

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN
6	Huân chương Lao động hạng Nhì	Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc
		Trong thời gian đó có 03 sáng kiến cấp Thành phố
7	Huân chương Lao động hạng Nhất	Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì
		05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc
		Trong thời gian đó có 04 sáng kiến cấp Thành phố

MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG CÔNG TÁC TĐKT CỦA THÀNH PHỐ (Theo Quyết định 09/2020/QĐ-UB) của Thành phố

1. Về danh hiệu thi đua

-Đối với các cơ sở giáo dục tại QHTX, mỗi cấp học được tổ chức thành 1 cụm thi đua. Mỗi cụm vinh danh một đơn vị xuất sắc nhất, dẫn đầu cụm, đảm bảo các điều kiện theo quy định để Thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc của Thành phố

- 20% số lượng đề nghị Cờ Thành phố được xét đề nghị Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ
- Riêng đối với các phòng GDĐT, được chia thành 5 cụm thi đua. Mỗi cụm thi đua chọn 1 đơn vị đề nghị Cờ Thành phố

2. Về tuyển trình

- Sở GDĐT trình khen thưởng đối với các đơn vị trực thuộc và trình Cờ Thành phố đối với các phòng GDĐT
- QHTX trình các đơn vị trực thuộc. Sở GDĐT hiệp y (cho ý kiến đánh giá) theo đề nghị của Ban TĐKT Thành phố

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (KNC) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành GD, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục:

- a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định..... thời gian đủ 15 năm
- c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;
- d) Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;
- đ) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận

NGHỊ ĐỊNH 27/2015/NĐ-CP VỀ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ”

• Về đối tượng áp dụng

a) Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bao gồm:

- Nhà giáo trực tiếp làm nhiệm vụ nuôi dạy, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, nhà trường và các cơ sở giáo dục khác quy định

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở giáo dục; viên chức làm nhiệm vụ quản lý tại các phòng, ban, viện, trung tâm (không có chức năng đào tạo), văn phòng thuộc các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cán bộ, công chức Phòng GDĐT, Sở GDĐT, Bộ GDĐT; công chức chuyên trách làm công tác quản lý dạy nghề Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cán bộ, công chức chuyên trách công tác quản lý giáo dục các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ); nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được điều động, bổ nhiệm làm cán bộ công đoàn giáo dục (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý giáo dục);

- Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liền kề với năm xét tặng;

- Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục giảng dạy, quản lý cơ hữu tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

2. Tiêu chuẩn

2.1 Tiêu chuẩn xét danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”

2.1.1 Đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

2.1.2 Đã được 01 lần tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp tỉnh, bộ hoặc giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh, bộ; được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên (riêng đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có 02 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, bộ trở lên).

2.1.3 Có sáng kiến hoặc đề tài NCKH được quy định cụ thể với từng đối tượng sau:

a) Giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên: Chủ trì 03 sáng kiến hoặc 01 đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng có hiệu quả trong giảng dạy, giáo dục, được hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp nghiệm thu

b) Cán bộ quản lý giáo dục: Chủ trì 02 SK, đề tài NCKH cấp tỉnh, bộ hoặc 02 nhánh đề tài NCKH cấp quốc gia được hội đồng SK, hội đồng KH cấp tỉnh, bộ, quốc gia nghiệm thu, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả thiết thực hoặc tham gia soạn thảo 04 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

- Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điểm này và tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 02 năm liền kề năm đề nghị xét tặng.

2.1.4 Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên. Cán bộ quản lý giáo dục có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

2. Tiêu chuẩn

2.2 Tiêu chuẩn xét danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

2.2.1 Đã 07 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc 07 lần được tặng danh hiệu giáo viên dạy giỏi hoặc 07 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và giáo viên, giảng viên dạy giỏi cùng cấp, trong đó có lần liền kề năm đề nghị xét tặng; 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ hoặc danh hiệu giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh, bộ; 01 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, bộ.

2.2.2. Tài năng sư phạm, sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được quy định cụ thể:

a) Giáo viên mầm non:

- Đảm bảo chất lượng và hiệu quả nuôi dạy trẻ; chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chất lượng cao, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập, góp phần thu hút trẻ đến trường; thực hiện xuất sắc mục tiêu, yêu cầu của ngành học giáo dục mầm non; hướng dẫn, vận động được nhiều cha mẹ các cháu nuôi dưỡng, chăm sóc con theo phương pháp khoa học; được cha mẹ các cháu tín nhiệm; giúp đỡ được 02 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên;
- Chủ trì 02 sáng kiến về đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ đã được áp dụng có hiệu quả cao trong trường, được hội đồng sáng kiến cấp huyện nghiệm thu.

b) Giáo viên tiểu học, trung học cơ sở:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; giảng dạy, giáo dục đạt chất lượng và hiệu quả cao; phát huy được năng lực, tính chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong học tập; giúp đỡ được 02 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên;
- Chủ trì 02 sáng kiến về đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh đã được áp dụng có hiệu quả cao trong trường, được hội đồng sáng kiến cấp huyện nghiệm thu.

2. Tiêu chuẩn

2.2 Tiêu chuẩn xét danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

b) Giáo viên tiểu học, trung học cơ sở:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; giảng dạy, giáo dục đạt chất lượng và hiệu quả cao; phát huy được năng lực, tính chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong học tập; giúp đỡ được 02 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên;
- Chủ trì 02 sáng kiến về đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh đã được áp dụng có hiệu quả cao trong trường, được hội đồng sáng kiến cấp huyện nghiệm thu.

c) Giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên:

- Giảng dạy, giáo dục đạt chất lượng và hiệu quả cao; phát huy được năng lực, tính chủ động, sáng tạo, hợp tác của người học; giúp đỡ được 02 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;
- Chủ trì 02 SK hoặc 02 đề tài NCKH đã được áp dụng hiệu quả, được hội đồng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp nghiệm thu.

2. Tiêu chuẩn

2.2 Tiêu chuẩn xét danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

d) Cán bộ quản lý giáo dục:

- Chủ trì 03 SK hoặc 02 đề tài NCKH cấp tỉnh, bộ hoặc 02 nhánh đề tài NCKH cấp quốc gia được hội đồng SK, hội đồng KH cấp tỉnh, bộ, quốc gia nghiệm thu hoặc tham gia soạn thảo 04 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền; tác giả chính 05 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.
- Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, công chức công tác tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT: Chủ trì 03 SK được hội đồng sáng kiến của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp nghiệm thu.
- Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điểm này và tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 02 năm liên kề năm đề nghị xét tặng.

e) Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên: Cán bộ quản lý giáo dục có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy

3. Hội đồng xét tặng

3.1 Các cấp Hội đồng: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp huyện, Hội đồng sở giáo dục và đào tạo; Hội đồng cấp tỉnh, cấp Bộ; Hội đồng cấp Nhà nước.

3.2 Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 11.

- Hội đồng cấp cơ sở gồm: Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, một cấp phó của người đứng đầu và Chủ tịch công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng; trưởng các bộ phận có liên quan thuộc đơn vị, 03 “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” hoặc giáo viên, giảng viên dạy giỏi hoặc Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ làm ủy viên.
- Hội đồng cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo làm Phó Chủ tịch thường trực, Chủ tịch công đoàn ngành giáo dục cấp huyện làm Phó Chủ tịch; 01 Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, công chức phụ trách chuyên môn, tổ chức cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo, 03 “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” hoặc giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên làm ủy viên

3.3 Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

4. Trình tự xét tặng

- Giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm
- Tổ chức thẩm định hồ sơ và thăm dò dư luận
- Họp Hội đồng và hoàn thiện hồ sơ

5. Hồ sơ đề nghị xét tặng

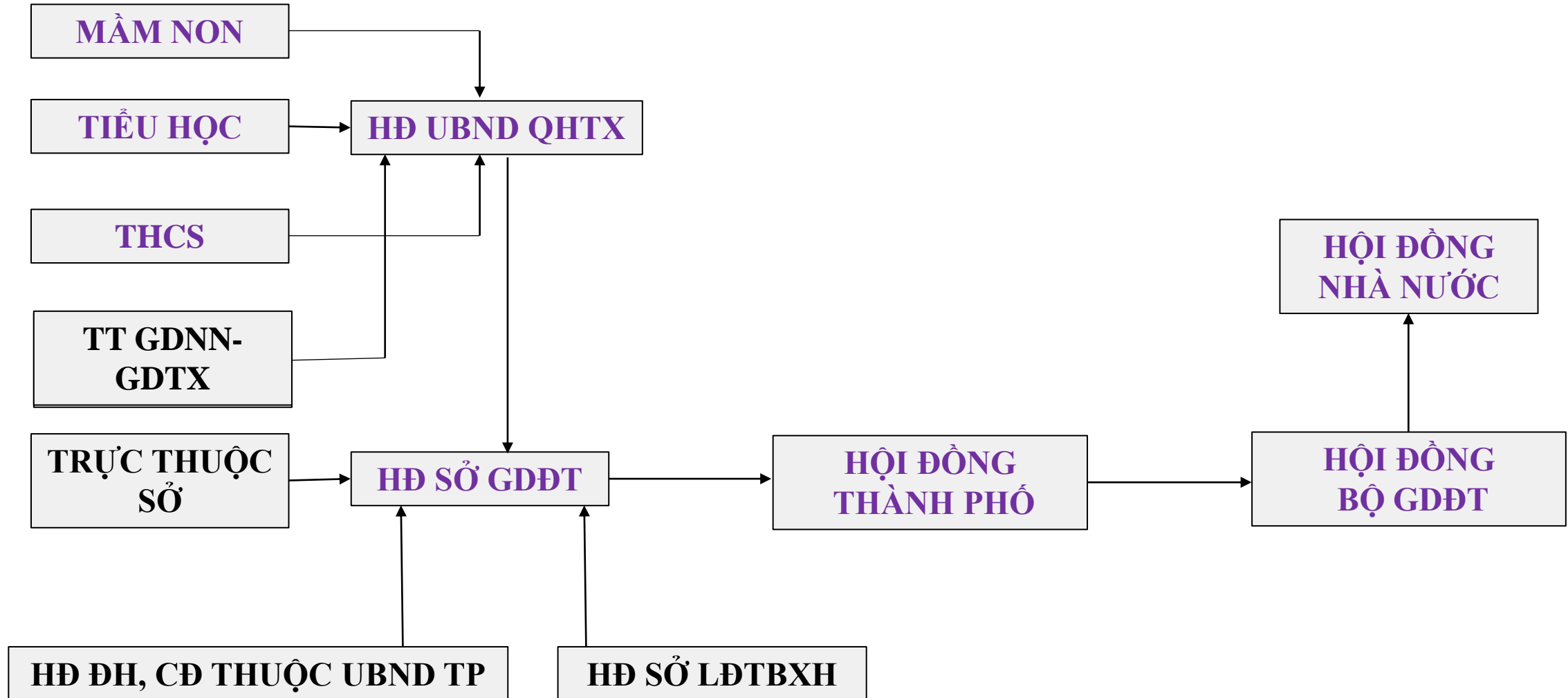
5.1 Hồ sơ của cá nhân gồm:

- Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu (*mẫu số 01 tại Phụ lục II của Nghị định*)
- Các tài liệu chứng minh thành tích công hiến

5.2. Hồ sơ của Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên, gồm:

- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng (*mẫu số 02*)
- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu (*mẫu số 03*)
- Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân (*mẫu số 04*)
- Biên bản họp Hội đồng (*mẫu số 05*)
- Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân

TUYỂN TRÌNH THỰC HIỆN



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐỒNG CHÍ ĐÃ CHÚ
Ý LẮNG NGHE